

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành,  
03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 869/TTr-SCT ngày 21 tháng 5 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

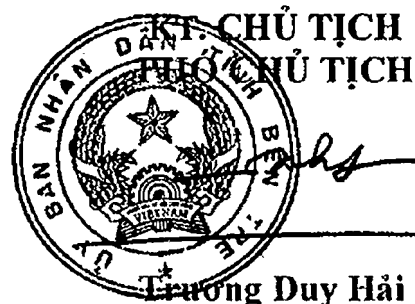
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC (kèm hồ sơ); TTTTĐT;
- Lưu: VT.



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẾN TRE**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

| STT                                    | Tên thủ tục hành chính                                                                 | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng</b> |                                                                                        |                                                                 |                                                                                                                                                                                      |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                      | Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                  | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, địa chỉ số 71 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre | 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ | - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.<br><br>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá |
| 2                                      | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm) | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, địa                                                                 | 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|   |                                                                                             |                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                      |                                             |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--|
|   |                                                                                             |                                                                                   | chỉ số 71<br>Nguyễn<br>Huệ, Phường<br>1, Thành<br>phố Bến Tre,<br>tỉnh Bến Tre                                                                                                                                                       |                                             |  |
| 3 | Cấp lại giấy<br>phép sản<br>xuất rượu<br>công nghiệp<br>(Quy mô<br>dưới 3 triệu<br>lít/năm) | Trong thời<br>hạn 07<br>ngày làm<br>việc kể từ<br>ngày nhận<br>đủ hồ sơ<br>hợp lệ | Nộp hồ sơ<br>qua đường<br>bưu điện,<br>trực tuyến<br>hoặc trực<br>tiếp tại Bộ<br>phận tiếp<br>nhận và trả<br>kết quả của<br>Sở Công<br>Thương, địa<br>chỉ số 71<br>Nguyễn<br>Huệ, Phường<br>1, Thành<br>phố Bến Tre,<br>tỉnh Bến Tre | 2.200.000<br>đồng/lần<br>thẩm<br>định/hồ sơ |  |

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

| STT                                    | Số hồ sơ TTHC   | Tên thủ tục hành chính                                                                 | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                              |
|----------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng</b> |                 |                                                                                        |  Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của chính phủ về kinh doanh rượu |
| 1                                      | T-BTR-287508-TT | Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                  |                                                                                                                                                                 |
| 2                                      | T-BTR-287509-TT | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) |                                                                                                                                                                 |
| 3                                      | T-BTR-287510-TT | Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)              |                                                                                                                                                                 |



## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN CẤP CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BẾN TRE**

**Nhiệm vụ:** Công nghiệp tiêu dùng

**Thủ tục Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**

### **- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

**Bước 2.** Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận nhận và trả kết quả của Sở Công Thương số 71 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre. Trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng).

- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì nhận hồ sơ ra biên nhận, hẹn trả kết quả;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

**Bước 3:** Phòng Quản lý công nghiệp kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc;

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở:

+ Nếu kết quả thẩm định hợp lệ thì cấp Giấy phép sản xuất rượu;

+ Nếu kết quả thẩm định chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung;

**Bước 4.** Đến thời gian hẹn Thương nhân mang biên nhận đến Sở Công Thương nhận kết quả hoặc qua đường Bưu điện nhận kết quả (nếu có nhu cầu).

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp tại Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.

### **- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

+ Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp

+ Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

+ Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết :** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 01 của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.

- **Phí, lệ phí:** 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ (Biểu mức thu phí) của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

+ Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

+ Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất.

+ Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

+ Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.

+ Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

+ Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá./.

Tên tổ chức, cá nhân <sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ..... <sup>(2)</sup>..... <sup>(3)</sup>, ngày ..... tháng .... năm .....**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**<sup>(1)</sup> sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm)Kính gửi: <sup>(2)</sup> .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số .....do.....

cấp ngày.....tháng .... năm .....

Đề nghị<sup>(2)</sup> ..... xem xét cấp Giấy phép<sup>(1)</sup> ....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

**Được phép sản xuất rượu như sau:**Sản xuất các loại rượu: ..... <sup>(3)</sup> .....Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: ..... <sup>(4)</sup> .....**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ..... <sup>(3)</sup> ..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.. <sup>(5)</sup> .....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: .....

**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ... <sup>(3)</sup> ..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:.. <sup>(5)</sup> .....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: .....

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: <sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:.....<sup>(5)</sup> .....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: .....

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ..<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: ...<sup>(5)</sup> .....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

<sup>(6)</sup> ..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

.....

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lit/năm).

<sup>(5)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ.

<sup>(6)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

## **2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**

### **- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

**Bước 2.** Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại số 71 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Bến Tre. Trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần hoặc qua đường Bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng).

- Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì nhận hồ sơ ra biên nhận, hẹn trả kết quả;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

**Bước 3:** Phòng Quản lý công nghiệp kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc;

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở:

+ Nếu kết quả thẩm định hợp lệ thì cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu;

+ Nếu kết quả thẩm định chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung;

**Bước 4.** Đến thời gian hẹn Thương nhân mang biên nhận đến Sở Công Thương nhận kết quả hoặc qua đường Bưu điện nhận kết quả (nếu có nhu cầu).

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp tại Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

+ Bản sao Giấy phép sản xuất rượu đã được cấp.

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết :** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật có nhu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép đã được cấp.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 02 của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.

- **Phí, lệ phí:** 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ (Biểu mức thu phí) của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sửa đổi, bổ sung lần thứ...).

- **Yêu cầu, điều kiện:**

- + Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- + Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất.
- + Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.
- + Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.
- + Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.
- + Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu

+ Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá./.

Tên tổ chức, cá nhân <sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ..... <sup>(2)</sup>..... <sup>(3)</sup>, ngày ..... tháng .... năm .....**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP****Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép<sup>(1)</sup>****sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**Kính gửi: ..... <sup>(2)</sup> .....

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số .....do.....  
cấp ngày.....tháng .... năm .....

Giấy phép...<sup>(1)</sup> ..... đã được cấp số ..... do  
..... cấp ngày ...tháng ... năm ....

Giấy phép...<sup>(1)</sup> ..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại  
(nếu có) số ..... do ..... cấp ngày.....tháng .... năm .....

<sup>(3)</sup> ..... đề nghị .....<sup>(2)</sup> ..xem xét  
cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....<sup>(1)</sup> ....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .....

Thông tin mới: ..... <sup>(4)</sup> .....

<sup>(3)</sup> ..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))***Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

<sup>(4)</sup>: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

### **3. Thủ tục Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**

#### **- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

**Bước 2.** Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại số 71 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Bến Tre. Trong giờ làm việc, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng).

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ đầy đủ thì nhận hồ sơ ra biên nhận, hẹn trả kết quả;
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

**Bước 3:** Phòng Quản lý công nghiệp kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc;

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở:

- + Nếu kết quả thẩm định hợp lệ thì cấp lại Giấy phép sản xuất rượu;
- + Nếu kết quả thẩm định chưa hợp lệ thì có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung;
- Sở Công Thương căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của doanh nghiệp để cấp lại giấy phép. Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ.

**Bước 4.** Đến thời gian hẹn Thương nhân mang biên nhận đến Sở Công Thương nhận kết quả hoặc qua đường Bưu điện nhận kết quả (nếu có nhu cầu).

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp tại Sở Công Thương tỉnh Bến Tre.

#### **- Thành phần hồ sơ:**

**+ Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:**

Doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.

Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

**+ Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:**

Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết :** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật có giấy phép hết hạn, bị mất hoặc bị hỏng.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 03 của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.
- **Phí, lệ phí:** 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ (Biểu mức thu phí) của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

- + Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật có giấy phép hết hạn, bị mất hoặc bị hỏng.
- + Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu đáp ứng quy mô dự kiến sản xuất.
- + Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.
- + Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.
- + Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu.
- + Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức các nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

**- Căn cứ pháp lý:**

- + Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
- + Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá./.

Tên tổ chức, cá nhân <sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: ..... <sup>(2)</sup>..... <sup>(3)</sup>, ngày ..... tháng .... năm .....**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP**<sup>(1)</sup> sản xuất rượu công nghiệp (Quy mô dưới 3 triệu lít/năm)*(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)*Kính gửi: ..... <sup>(2)</sup>

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số .....do.....

cấp ngày.....tháng .... năm .....

Giấy phép<sup>(1)</sup>..... đã được cấp số ..... do  
..... cấp ngày.....tháng .... năm ....

Giấy phép<sup>(1)</sup>..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày.....tháng ... năm .....

<sup>(3)</sup>..... đề nghị <sup>(2)</sup>..... xem xét cấp lại Giấy  
phép<sup>(1)</sup>....., với lý do cụ thể như sau:<sup>(4)</sup>

<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

<sup>(2)</sup>: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

<sup>(4)</sup>: Lý do xin cấp lại.